TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị T, sinh năm 1971 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã T huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Võ Thị T trình bày: Năm 1993 bà và ông Nguyễn Quốc V kết hôn, ngày 03/3/2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do không hòa hợp tính tình, thường hay cự cải, bà và ông V không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay. Xét thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Quốc V nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc V. Bà và ông Nguyễn Quốc V có hai người con tên là Nguyễn Tuấn Th, sinh năm 1996 và Nguyễn Quốc Th1, sinh năm 2002. Hiện hai người con đã trưởng thành tự lao

động sinh sống, không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Võ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị T khởi kiện ông Nguyễn Quốc V yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "ly hôn", bị đơn ông Nguyễn Quốc V cư trú tại ấp K, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Quốc V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Võ Thị T và ông Nguyễn Quốc V kết hôn năm 1993 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị T và ông Nguyễn Quốc V được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Võ Thị T xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, bất đồng quan điểm, bà và ông V đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay, nay bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quốc V. Ông Nguyễn Quốc V đã được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt, cho thấy ông Nguyễn Quốc V không mong muốn hòa giải, hàn gắn với bà Võ Thị T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị T và ông Nguyễn Quốc V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho bà Võ Thị T ly hôn ông Nguyễn Quốc V là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Võ Thị T và ông Nguyễn Quốc V có hai người con chung, hiện hai người con đã thành niên, tự lao động sinh sống, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Quốc V không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Võ Thị T đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận cho bà Võ Thị T ly hôn ông Nguyễn Quốc V.

2. Về án phí: Bà Võ Thị T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018593 ngày 08 tháng 02 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Võ Thị T không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã T,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn